

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 219/2020/HSPT

Ngày 27 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn và bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2020/HSPT ngày 23/7/2020 đối với các bị cáo **Y L Niê và Giang Văn Đ** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2020/HSST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Y L Niê (Tên gọi khác: Y T), sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà H’L Niê, đều trú tại buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Thùy D, chưa có con.

Tiền án: Có 01 tiền án, năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2018, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Hủy hoại tài sản*”, đã được xóa án tích. Năm 2006 bị UBND

thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Giang Văn Đ, sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Văn T và bà Nguyễn Thị K, đều trú tại buôn H xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 21/5/2019 bị Công an phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bằng hình thức phạt tiền.

Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/12/2019 bị cáo Giang Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 92K5 - 5146 chở bị cáo Y L Niê đi chặt chuối. Khi đi qua nhà ông Phan Phước T tại buôn H, xã E, thành phố B cả hai quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp 01 mô tơ điện gắn trên giàn cửa mâm liên hợp để bán lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe mô tô về nhà lấy 01 chiếc kim bằng kim loại rồi quay lại rẫy nhà ông T. Cả hai bị cáo dựng xe mô tô ngoài đường, lén lút đi đến chỗ chiếc mô tơ, Y L dùng kim bấm đứt dây xích, Đ dùng dao cắt đứt dây điện, dùng tay vặn các ốc liên kết chiếc mô tơ với giàn cửa, cả hai mang mô tơ điện tẩu thoát. Khi đi đến đoạn đường gần ngã ba địa buôn H, cả hai gặp một người phụ nữ thu mua phế liệu nên đã bán chiếc mô tơ được 430.000 đồng, cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 318/KLĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: Máy mô tơ điện 01 pha trị giá 1.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2020/HSST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột quyết định: Tuyên bố bị cáo Y L Niê, Giang Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y L Niê 01 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giang Văn Đ 01 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2020 các bị cáo Y L Niê và Giang Văn Đ kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Y L Niê đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo Giang Văn Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 12 giờ ngày 24/12/2019, tại buôn H, xã E, thành phố B các bị cáo Giang Văn Đ và Y L Niê đã lén lút trộm cắp 01 mô tơ điện gắn trên giàn cửa mâm liên hợp của ông

Phan Phước T trị giá 1.500.000 đồng. Vì vậy, bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Y L Niê và Giang Văn Đ đề nghị giảm hình phạt đối với các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Y L Niê 03 lần bị kết án, trong đó có 01 lần bị kết án chưa được xóa án tích, 01 lần bị đưa vào trường giáo dưỡng cùng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Giang Văn Đ 01 lần bị kết án, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”. Các bị cáo đã đi chấp hành án, được rèn luyện, cải tạo, giáo dục nhưng các bị cáo không rút ra được bài học kinh nghiệm để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ về lỗi, động cơ, mục đích phạm tội, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt 01 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y L Niê và Giang Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2020/HSST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Y L Niê 01 (Một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Giang Văn Đ 01 (Một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Các bị cáo Y L Niê, Giang Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐTCA T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Thành phố B;
- CQ THAHS Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung